TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-PT
Ngày 05-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLPT-DS ngày 07/01/2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2019/QĐ-PT ngày 07/02/2019 giữa các đương sự:

- *N đơn:* Bà Đặng Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Trần Thị Hoàng O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

N đơn bà Đặng Thị N trình bày:

Bà N và bà O là người sống cùng ấp (ấp B, xã T), nhà gần nhau nên bà O thường xuyên hỏi vay tiền và tham gia chơi hụi do bà N làm chủ.

Bà O vay tiền của bà N không thỏa thuận lãi suất và không có thời hạn trả nợ, cụ thể như sau:

Ngày 26/7/2018, bà O vay 30.000.000 đồng, không có giấy tờ

Ngày 18/12/2017, bà O vay 80.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2017, bà O vay 220.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2018, bà O vay 20.000.000 đồng.

Ngày 21/7/2018, bà O vay 20.000.000 đồng.

Bốn lần vay tiền sau, bà O có ký tên xác nhận vào giấy của bà N. Bà O vay tiền để chi tiêu cá nhân và mua thanh lý cây cao su.

Tổng cộng 05 (năm) lần trên bà O vay số tiền là 370.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà N làm chủ hụi, bà O tham gia chơi 06 (sáu) dây hụi, cụ thể:

+ Dây hụi thứ nhất: Mở vào ngày 20/02/2017 (âm lịch), có 20 hụi viên tham gia, bà O tham gia 08 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng/tháng.

+ Dây hụi thứ hai: Mở vào ngày 10/6/2017 (âm lịch), có 20 hụi viên tham gia, bà O tham gia 15 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng/tháng.

+ Dây hụi thứ ba: Mở vào ngày 30/7/2017 (âm lịch), có 20 hụi viên tham gia, bà O tham gia 05 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng/tháng.

+ Dây hụi thứ tư: Mở vào ngày 15/10/2017 (âm lịch), có 20 hụi viên tham gia, bà O tham gia 06 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng/tháng.

+ Dây hụi thứ năm: Mở vào ngày 25/11/2017 (âm lịch), có 20 hụi viên tham gia, bà O tham gia 02 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng/tháng.

+ Dây hụi thứ sáu: Mở vào ngày 20/6/2018 (dương lịch), có 20 hụi viên tham gia, bà O tham gia 08 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng/tháng.

Bà O hốt hụi (nhận tiền hụi) lần đầu cả 06 dây hụi trên nhưng không đóng hụi chết (tức là gốc và lãi); tính đến ngày 09/10/2018, bà O còn nợ tiền của 06 dây hụi trên là 44.000.000 đồng. Ngoài ra, bà O còn tham gia một số dây hụi khác nhưng chưa kết thúc nên bà N chưa khởi kiện.

Tổng số tiền vay và tiền hụi bà O nợ bà N là 414.000.000 đồng (gồm 370.000.000 đồng tiền vay và 44.000.000 đồng tiền hụi). Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà O trả số tiền vay và tiền hụi nêu trên nhưng đến nay bà O vẫn không thực hiện. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền là 414.000.000 đồng.

Đến ngày 06/11/2018, bà N làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng đã cho bà O vay vào ngày 26/7/2018 (không có giấy tờ) và số tiền hụi 44.000.000 đồng.

Bà N yêu cầu bà O trả số tiền vay (có giấy tờ) là 340.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Trần Thị Hoàng O trình bày:

Bà O thừa nhận có vay tiền của bà N nhiều lần, cụ thể: Vào các ngày 18/12/2017 vay 80.000.000 đồng; ngày 30/12/2017 vay 220.000.000 đồng; ngày

24/5/2018 vay 20.000.000 đồng và ngày 21/7/2018 vay 20.000.000 đồng; tổng cộng 4 lần vay là 340.000.000 đồng; bà O viết số tiền vay, ngày tháng năm và ký tên vay tiền vào sổ nợ của bà N. Mục đích vay tiền là để mua cây cao su thanh lý và tiêu xài cá nhân.

Đối với số tiền vay 340.000.000 đồng: Bà O đã trả xong lãi và gốc cho bà N nhưng do tin tưởng không làm giấy tờ, không yêu cầu bà N gạch xóa chữ ký của bà O trong giấy vay tiền của bà N.

Bà O không vay của bà N số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 26/7/2018.

Bà N thừa nhận có tham gia chơi 03 (ba) dây hụi do bà N làm chủ, cụ thể: Dây hụi mở vào các ngày 20/02/2017 (âm lịch), ngày 30/7/2017 (âm lịch) và ngày 15/10/2017 (âm lịch); bà O đã hốt hụi (nhận tiền hụi) nhưng chưa đóng hụi chết cho bà N, các dây hụi này hiện nay vẫn chưa kết thúc.

Bà O không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)" của bà Đặng Thị N đối với bà Trần Thị Hoàng O.

Buộc bà Trần Thị Hoàng O có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị N số tiền 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N đối với bà Trần Thị Hoàng O đối với số tiền 74.000.000 đồng (bảy mươi bốn triệu đồng) (gồm 30.000.000 đồng tiền vay và 44.000.000 đồng tiền hụi).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/12/2018, bị đơn bà Trần Thị Hoàng O kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: N đơn trình bày là bà O tự viết số tiền, ngày tháng năm và ký tên vào sổ tay bà N; bà O vay tiền của bà N nhiều lần, thời hạn 01 tuần, 02 tuần hoặc chậm nhất là 01 tháng sẽ trả tiền cho bà N; mỗi lần trả tiền thì bà O gạch xóa nội dung vay tiền mà bà O đã ký trong sổ tay bà N. Bà O ở gần nhà bà N, tham gia nhiều dây hụi của bà N nên khi cho vay thời hạn ngắn (như trường hợp trên) thì bà N không tính lãi. Lời khai và các chứng cứ do bà O đưa ra tại phiên tòa, bà N không thừa nhận.

Bị đơn bà O thừa nhận có ghi số tiền, ngày tháng năm và ký tên vay tiền vào sổ tay bà N với số tiền 04 lần vay là 340.000.000 đồng; 04 lần vay tiền trên là vay ngắn hạn với thời gian hai bên thỏa thuận là 01 hoặc 02 tuần, khi hết hạn sẽ trả tiền gốc và lãi cùng một lúc; lãi suất vay hai bên thỏa thuận là 500.000đồng/100.000.000đồng/ngày (15%/tháng); khi trả xong tiền gốc + lãi thì sẽ gạch sổ có ghi nội dung vay tiền. Riêng số tiền 340.000.000 đồng của 04 lần vay ở trên bà O đã trả xong tiền gốc và lãi nhưng do tin tưởng (vay mượn nhiều

lần) nên bà O quên việc gạch xóa nội dung vay tiền. Bà O cung cấp chứng cứ là tờ giấy ghi tiền lời "*1500+ 4800=6300 ngày 18/7"*, tin nhắn có nội dung: "*13200 sau con dua 12 trieu vay con thieu 1200...dong tien loi 4800 nha O*" và trình bày do bà N viết và nhắn tin cho bà O.

Bà N giữ N yêu cầu khởi kiện, bà O giữ N yêu cầu kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà O có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền 340.000.000 đồng, không kháng cáo các vấn đề khác; hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà O cung cấp chứng cứ là tờ giấy ghi tiền lời "*1500+ 4800=6300 ngày 18/7"* và tin nhắn có nội dung: "*13200 sau con dua 12 trieu vay con thieu 1200...dong tien loi 4800 nha O*"; tuy nhiên bà N không thừa nhận bà O đã trả tiền lời nên chứng cứ bà O cung cấp là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tồ tụng: Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xét xử lại vụ án trong phạm vi có kháng cáo của các đương sự theo quy định tại Điều 293 của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà N khởi kiện bà O để yêu cầu bà O trả tiền vay, bà O thừa nhận có vay tiền bà N nhưng đã trả xong tiền gốc và lãi. Bà N đưa ra chứng cứ bằng giấy tờ có chữ ký của bà O về các lần vay tiền, tuy nhiên chứng cứ về nội dung "vay tiền" giữa hai bên không thể hiện có thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất vay. Khi thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ 02 nội dung trên là có thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đều thống nhất thời hạn vay tiền từ 01 tuần, 02 tuần hoặc chậm nhất là 01 tháng thì bà O phải trả lại tiền vay. Bà N trình bày cho vay không tính lãi, bà O trình bày vay tiền với lãi suất là 500.000 đồng/100.000.000 đồng/ngày (tức là 15%/tháng); hai bên không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là không có lãi suất hoặc lãi suất vay là 15%/tháng; do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ xem xét, đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của hai bên tại phiên tòa để xét xử vụ án, không cần thiết phải hủy bản án dân sự sơ thẩm để xem xét lại điều kiện khởi kiện và bổ sung chứng cứ.

[2] N đơn bà N và bị đơn bà O đều thống nhất là bà O vay tiền của bà N tổng cộng 340.000.000 đồng vào các ngày 18/12/2017 (vay 80.000.000 đồng), ngày 30/12/2017 (vay 220.000.000 đồng), ngày 24/5/2018 (vay 20.000.000 đồng) và ngày 21/7/2018 (vay 20.000.000 đồng); bà O thừa nhận ghi số tiền vay, ngày tháng vay và ký tên vay vào "sổ tay" của bà N.

Bà N trình bày là bà O chưa trả tiền vay và chứng minh chữ viết, chữ ký xác nhận vay số tiền 340.000.000 đồng của bà O vẫn còn trong sổ tay của bà N. Bà O cho rằng đã trả đầy đủ gốc và lãi cho bà N nên bà O là người có nghĩa vụ phải chứng minh là đã trả tiền vay cho bà N; bà O trình bày do tin tưởng nên chưa gạch xóa nội dung vay tiền trong "sổ tay" của bà N là chưa phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm, bà O xuất trình giấy viết ghi tiền lời "*1500+ 4800=6300 ngày 18/7"* và tin nhắn có nội dung: "*13200 sau con dua 12 trieu vay con thieu 1200...dong tien loi 4800 nha O*"; chứng từ bà O đưa ra không rõ ràng, không phù hợp với chứng cứ do bà N giao nộp, không thể hiện nội dung bà O đã trả tiền lãi, tiền gốc cho bà N. Bà N cũng không thừa nhận các chứng từ do bà O đưa ra. Xét lời khai và chứng cứ do bà O đưa ra không rõ ràng, không có mối liên kết với các chứng cứ do bà N đưa ra (và được bà O thừa nhận), hoàn toàn không chứng minh được là bà O đã trả tiền gốc và lãi cho bà N theo các chứng từ vay từ ngày 18/12/2017 đến ngày 21/7/2018; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà O trả cho bà N 340.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Bà O trình bày vay tiền của bà N mỗi lần từ 05 đến 10 ngày; vay 100.000.000 đồng, trả 500.000 đồng/ngày (15%/tháng); khi trả tiền thì bà O trả cả tiền gốc và tiền lãi. Bà N xác định do bà O ở gần nhà, bà O tham gia nhiều dây hụi do bà N làm chủ, bà O vay tiền trong thời gian ngắn nên khi cho vay bà N không tính lãi. Dù lời khai của hai bên còn có mâu thuẫn với thời gian cho vay, thời gian trả tiền vay nhưng hai bên đều không chứng minh được cho lời khai của mình; mặt khác, bà N chỉ yêu cầu trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi nên không có căn cứ để xác định lãi suất cho vay và tính lại lãi suất cho vay theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà O là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà N có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: "phong tỏa tài sản" của bà O theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã chấp nhận yêu cầu của bà N và ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 09/01/2019. Hậu quả pháp lý của Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà O phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 138, khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hoàng O.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012673 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đào Minh Đa